

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI

Số: 47/2007/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 9 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Công bố vùng nước cảng biển thuộc tỉnh địa phận tỉnh An Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải An Giang

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang tại công văn số 3382/UBND-KT ngày 23 tháng 10 năm 2006;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Nay công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh An Giang, bao gồm:

- a) Vùng nước trước cầu cảng Mỹ Thới;
- b) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão thuộc cảng biển quy định tại điểm a khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh An Giang tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được giới hạn bởi đường thẳng cắt ngang sông Hậu cách mép cầu cảng Mỹ Thới 500 mét về phía thượng lưu, chạy dọc theo bờ sông và mép ngoài tuyến luồng đường thủy nội địa quốc gia đến đường thẳng cắt ngang sông cách mép cầu cảng Mỹ Thới 500 mét về phía hạ lưu.

Điều 3.

Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời cảng biển thuộc địa phận tỉnh An Giang, được quy định cụ thể như sau:

1. Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch quy định tại Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ, tỉnh Vĩnh Long và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Cần Thơ.

2. Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão:

a) Khu neo đậu và khu chuyển tải:

- Bến phao MT01: cho tàu thuyền có trọng tải đến 10.000 DWT tại vị trí được neo bởi các rùa neo R1 và R2 có tọa độ sau đây:

R1: 10°20'21" N, 105°29'04" E;

R2: 10°20'25" N, 105°28'59" E.

- Bến phao MT02: cho tàu thuyền có trọng tải đến 10.000 DWT tại vị trí được neo bởi các rùa neo R2 nêu trên và R3. R3 có tọa độ sau đây:

R3: 10°20'30" N, 105°28'54" E.

- Bến phao MT03: cho tàu thuyền có trọng tải đến 7.000 DWT tại vị trí được neo bởi các rùa neo R3 nêu trên và R4. R4 có tọa độ sau đây:

R4: 10°20'35" N, 105°28'48" E.

- Bến phao MT04: cho tàu thuyền có trọng tải đến 5.000 DWT tại vị trí được neo bởi các rùa neo R5 và R6 có tọa độ sau đây:

R5: 10°20'27" N, 105°28'37" E;

R6: 10°20'31" N, 105°29'04" E.

- Bến phao MT05: cho tàu thuyền có trọng tải đến 5.000 DWT tại vị trí được neo bởi các rùa neo R6 nêu trên và R7. R7 có tọa độ sau đây:

R7: 10°20'35" N, 105°28'33" E.

b) Khu neo đậu thương lưu và hạ lưu cầu cảng Mỹ Thới: tại các vị trí có tọa độ sau đây:

A1: 10°19'43" N, 105°29'43" E;

A2: 10°19'49" N, 105°29'37" E;

A3: 10°20'52" N, 105°28'32" E;

A4: 10°20'59" N, 105°28'27" E;

A5: 10°21'05" N, 105°28'22" E;

A6: 10°21'12" N, 105°28'17" E.

c) Các khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải trên cơ sở đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

d) Đối với tàu thuyền vào, rời cảng biển thuộc địa phận tỉnh An Giang nhưng phải neo đậu, tránh bão tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận thành phố Cần Thơ do Giám đốc Cảng vụ hàng hải Cần Thơ chỉ định vị trí theo quy